

Mẫu số: 12b - CTHADS

(Ban hành kèm theo TT số 13/2021/TT-BTP  
Ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /KL-CTHADS

Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2022

**KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO**  
**Đối với ông Trần Thanh Hợp**  
**Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom**

Ngày 27/12/2021, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai đã có Quyết định số: 02/QĐ-CTHADS thụ lý tố cáo đối với ông Trần Thanh Hợp, chức vụ, Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ nội dung tố cáo, văn bản giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh tố cáo, các tài liệu, bằng chứng có liên quan và đối chiếu với các quy định của pháp luật, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự (THADS) tỉnh Đồng Nai kết luận nội dung tố cáo như sau:

**I. KẾT QUẢ XÁC MINH NỘI DUNG TỐ CÁO:**

**1. Nội dung tố cáo:**

Nội dung 1: Làm rõ trách nhiệm của ông Trần Thanh Hợp trong việc kiến nghị người có thẩm quyền kiến nghị, kháng nghị đối với phần tài sản của ông Đạt, bà Thảo xây dựng trên đất theo điểm d Khoản 1, Điều 23 Luật THADS trong Bản án số 156/2015/DSPT ngày 19/5/2015 của TAND tỉnh Đồng Nai dẫn đến ảnh hưởng nghiêm trọng quyền và lợi ích của ông Đạt, bà Thảo.

Nội dung 2: Ông Trần Thanh Hợp chỉ đạo Chấp hành viên ban hành Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS ngày 08/11/2021 về việc cưỡng chế giao đất từ bà Bùi Thị Lành sang bà Trần Thị Hồng Thu trong khi đất đang do ông Đạt, bà Thảo quản lý, bà Lành chưa có đơn yêu cầu thi hành án từ ông Đạt, bà Thảo (án bà Lành hết thời hiệu yêu cầu thi hành án) thì việc ban hành Quyết định cưỡng chế như vậy có đúng pháp luật chưa?

Nội dung 3: Làm rõ trách nhiệm của ông Trần Thanh Hợp trong việc giải quyết khiếu nại của ông Đạt, bà Thảo khiếu nại Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS ngày 08/11/2021 về việc cưỡng chế giao quyền sử dụng đất từ bà Lành sang bà Thu, hoãn việc cưỡng chế để giải quyết khiếu nại theo quy định tại điểm b Khoản 1, Điều 145 Luật THADS.

Nội dung 4: Làm rõ trách nhiệm của ông Trần Thanh Hợp trong việc cưỡng chế không đủ thành phần tham gia nhưng vẫn chỉ đạo cưỡng chế giao tài sản đã vi phạm Khoản 1, Điều 117 Luật THADS.

Nội dung 5: Làm rõ trách nhiệm của ông Trần Thanh Hợp trong việc cơ quan có cán bộ thư ký đang nhiễm Covid-19 đang bị cách ly nhưng vẫn tiến hành cưỡng chế có đảm bảo yêu cầu trong công tác phòng chống dịch Covid-19 tại huyện Trảng Bom không?

Nội dung 6: Làm rõ trách nhiệm của ông Trần Thanh Hợp trong việc chỉ đạo Chấp hành viên xử lý trường hợp tẩu tán tài sản. Cụ thể: chỉ đạo Chấp hành viên trong việc yêu cầu tòa án có thẩm quyền tuyên bố giao dịch đối với quyền sử dụng đất thửa 123, tờ bản đồ số 28, xã Bắc Sơn vô hiệu hoặc có văn bản kiến nghị với người có thẩm quyền kháng nghị về việc bà Lành đã vi phạm khoản 1, Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/5/2015 của Chính phủ.

## 2. Nội dung giải trình của người bị tố cáo:

### Nội dung 1:

Tại Bản án số 156/2015/DSPT ngày 19/5/2015 của TAND tỉnh Đồng Nai trang 3, phần bị đơn Bùi Thị Lành trình bày: Bà không chuyển nhượng đất cho bà Thảo, ông Đạt, bà công nhận có ký vào 02 tờ giấy viết tay chuyển nhượng đất cho bà Thảo, như nội dung ghi trong 02 tờ giấy này, mục đích ký là để cho bà Thảo có giấy thể hiện có tài sản để đi vay vốn Ngân hàng. Bà chỉ vay tiền của bà Thảo, số tiền vay là 1.950.000.000 đồng. Đối với diện tích đất 05m x 25m trên giấy thể hiện anh Tín bán đất cho bà Thảo, đất này nằm trong thửa 123 bà cho anh Tín, sau này bà viết giấy giùm anh Tín bán cho bà Thảo là hình thức, không có mua bán bà Thảo với anh Tín, thực sự viết để bà Thảo có giấy vay tiền ngân hàng. Đối với toàn bộ 22 phòng trọ trên đất bà Thảo và ông Đạt đang quản lý là do bà xây, bà thuê ông Mạnh xây, phần sân và tường rào giữa dãy phòng trọ bà Thảo quản lý và dãy phòng trọ còn lại trên thửa đất 123 cũng do bà đầu tư xây dựng. Do vậy bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của đương sự.

Tại đoạn 1, trang 13 của Bản án số 156/2015/DSPT ngày 19/5/2015 của TAND tỉnh Đồng Nai: “Qua lời khai của đương sự và chứng cứ có tại hồ sơ, xét thấy việc bà Thảo yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Thảo với bà Lành lập tại các giấy viết tay về hình thức của hợp đồng đã vi phạm theo các quy định tại khoản 2, Điều 689, khoản 2,3 Điều 698 và khoản 1 Điều 699 Bộ Luật dân sự: Các trường hợp không ghi cụ thể đất chuyển nhượng là đất gì, chưa được công chứng chứng thực, chưa đăng ký theo quy định. Chứng cứ do bà Thảo cung cấp là bản lời khai của anh Liêm liên quan đến số tiền thu phòng trọ mang tên Phùng Thị Thảo chứ không phải Phùng Ngọc Thảo nên không đủ chứng cứ để xác định tài sản gắn liền với đất đang tranh chấp do bà Thảo xây dựng toàn bộ trên phần đất lập giấy ngày 10/6/2010 và ngày 20/01/2010.

Do Bản án số 156/2015/DSPT ngày 19/5/2015 của TAND tỉnh Đồng Nai đã xem xét đầy đủ về quyền lợi và xác định phân tài sản trên đất không đủ chứng cứ do bà Thảo xây dựng nên đây không phải nội dung chưa được Tòa án xem xét.

**Nội dung 2:**

Việc ra quyết định cưỡng chế là do Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án căn cứ các tài liệu trong hồ sơ thi hành Quyết định Thi hành án số 228/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2015 và Luật Thi hành án dân sự quyết định.

Theo Bản án số 156/2015/DSPT ngày 19/5/2015 của TAND tỉnh Đồng Nai tuyên công nhận hợp đồng chuyển nhượng QSD đất diện tích 3043m<sup>2</sup> thửa số 123, tờ bản đồ số 28 tại xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai lập ngày 16/11/2011 (gắn với tài sản trên đất) giữa bà Bùi Thị Lành với bà Trần Thị Hồng Thu lập ngày 16/11/2011 mang số 1063 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng công chứng Long Biên. Bản án tuyên toàn bộ tài sản là của bà Thu, bà Thu được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt đối với toàn bộ tài sản. Bà Thảo, ông Đạt không có cơ sở nào để quản lý tài sản của bà Thu. Việc bà Thảo, ông Đạt cho rằng đang quản lý là do bà Thảo, ông Đạt nhờ ông Trần Thanh Hùng (là người thuê trọ) đứng ra thu tiền trọ của 22 phòng trọ và hàng tháng ông Hùng đưa tiền thuê trọ cho bà Thảo. Thực tế bà Thảo, ông Đạt không sinh sống và quản lý tại 976m<sup>2</sup> đất và 22 phòng trọ. Đến nay sau khi giao trả đất cho bà Thu, ông Trần Thanh Hùng hiện vẫn đang ở trọ tại phòng trọ số 1 của bà Thu.

**Nội dung 3:**

Điểm b khoản 1 Điều 145 Luật THADS quy định: “... tạm dừng để giải quyết khiếu nại khi xét thấy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự”. Tuy nhiên trong trường hợp này nhận thấy việc dừng cưỡng chế sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của người được thi hành án là bà Trần Thị Hồng Thu, vì từ khi án có hiệu lực đến nay, bà Thu không có thu nhập từ việc chưa được nhận tài sản. Nên việc cưỡng chế không thể ngừng theo đề nghị của bà Thảo.

**Nội dung 4:**

Tôi không chỉ đạo cưỡng chế khi không đủ thành phần mà do vụ việc cưỡng chế giao quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là việc Chấp hành viên thực hiện chức trách theo quy định của pháp luật. Sau khi cưỡng chế, Chấp hành viên đã có báo cáo kết quả cưỡng chế. Thực tế bà Lành với bà Thu đã có Biên bản giao nhận đất và tài sản trên đất, bà Thu đã thực hiện việc sang tên chuyển nhượng hợp pháp, bà Thu đã đăng ký kinh doanh toàn bộ 76 phòng trọ trên đất.

Quá trình thi hành án Chấp hành viên đã có Giấy mời các cơ quan liên quan theo kế hoạch, gồm: UBND xã Bắc Sơn; Công an xã Bắc Sơn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom; Văn phòng đăng ký đất đai – CN Trảng Bom, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trảng Bom vào ngày 18/11/2021. Tuy nhiên, ngày 30/11/2021 Viện kiểm sát ND huyện Trảng Bom không tham gia (không rõ lý do);

UBND xã Bắc Sơn không cử đúng thành phần theo như thư mời, chỉ cử Trưởng ấp và cán bộ mặt trận, đại diện Văn phòng đăng ký đất đai và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện được mời và có tham gia giao tài sản. Vì vậy thành phần giao tài sản đúng theo quy định.

Nội dung 5:

Cán bộ thư ký tham gia cưỡng chế là đồng chí Nguyễn Thị Sen, bản thân đồng chí Sen sáng ngày 30/12/2021 là ngày thực hiện việc cưỡng chế không bị nhiễm Covid-19. Buổi chiều ngày 30/12/2021 đồng chí Nguyễn Thị Sen có được thông báo là F1 của chị dâu đồng chí Nguyễn Thị Sen. Từ trước đến nay, đơn vị chỉ có đồng chí Nguyễn Hữu Mai Tiên bị nhiễm Covid-19 ngày 29/11/2021 (là F0), có hai cán bộ cơ quan là F1 (Trương Ngọc Hợi và Phạm Quang Định) đã thực hiện cách ly y tế đúng quy định, không để lây lan dịch bệnh, sau khi đồng chí Tiên khỏi bệnh và các đồng chí Hợi, đồng chí Định hết cách ly đã đi làm việc bình thường.

Việc có thông tin cán bộ thư ký nhiễm Covid-19 vẫn tham gia cưỡng chế Chi cục THADS huyện sẽ xác minh làm rõ ai đã cung cấp thông tin sai sự thật.

Nội dung 6:

Chi cục THADS huyện Trảng Bom đã có văn bản kiến nghị cơ quan có thẩm quyền. Ngày 24/02/2020 Chi cục THADS huyện Trảng Bom nhận được Thông báo số 519/TB-TA ngày 30/12/2019 của Tòa án nhân dân tối cao trả lời không có căn cứ tái thẩm đối với việc Chi cục THADS huyện Trảng Bom đề nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định giám đốc thẩm số 02/2017/DS-GĐT ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh. Nội dung công văn nêu rõ "... quyền sử dụng đất tại thửa 123, tờ bản đồ số 28 xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nêu trên thuộc quyền sử dụng của bà Thu. Việc giải quyết tranh chấp giữa bà Lành, với bà Thảo, vợ chồng bà Cúc và bà Thu không ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Phương nên Tòa án không đưa bà Phương vào tham gia tố tụng là có cơ sở".

3. Nội dung những tài liệu, bằng chứng mà Đoàn xác minh tố cáo đã thu thập được để chứng minh tính đúng, sai của hành vi bị tố cáo

Nội dung 1:

Căn cứ đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị Hồng Thu ngày 17/7/2015, yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom thi hành Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2014/DS-ST ngày 09/9/2014 của Tòa án nhân dân (TAND) huyện Trảng Bom và Bản án dân sự phúc thẩm số 156/2015/DSPT ngày 19/5/2015 của TAND tỉnh Đồng Nai, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 228/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2015 là phù hợp với khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 36 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Đối với phần tài sản trên đất tranh chấp của ông Huỳnh Tấn Đạt và bà Phùng Ngọc Thảo đã được TAND tỉnh Đồng Nai xem xét tại trang 13 và trang 15 của Bản án dân sự phúc thẩm số: 156/2015/DSPT ngày 19/5/2015 của TAND tỉnh Đồng Nai.

Bản án dân sự phúc thẩm số 156/2015/DSPT ngày 19/5/2015 của Tòa án TAND tỉnh Đồng Nai đã tuyên rõ người được thi hành án, người phải thi hành án, quyền, nghĩa vụ của các đương sự theo Điều 36 Luật Thi hành án dân sự.

#### Nội dung 2:

Như đã nêu ở nội dung 1, trên cơ sở đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị Hồng Thu ngày 17/7/2015, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 228/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2015.

Theo sự phân công của Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Trảng Bom, Chấp hành viên phụ trách hồ sơ đã thực hiện các thủ tục ban đầu cho đương sự theo quy định.

Ngày 30/9/2015 bà Trần Thị Hồng Thu tự nguyện rút một phần đơn yêu cầu thi hành (rút yêu cầu phần 54 phòng trọ được xây dựng trên phần diện tích đất 2.076m<sup>2</sup> thuộc thửa 123, tờ bản đồ 28 xã Bắc Sơn). Ngày 05/10/2015, Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Trảng Bom ban hành Quyết định đình chỉ số 05/QĐ-CCTHA đình chỉ thi hành án đối với phần mà bà Trần Thị Hồng Thu đã tự nguyện rút đơn yêu cầu.

Do bà Bùi Thị Lành không tự nguyện thi hành án nên Chấp hành viên phụ trách hồ sơ đã tiến hành xác minh được biết hiện trên phần đất mà bà Bùi Thị Lành phải giao cho bà Trần Thị Hồng Thu có 76 phòng trọ, trong đó có 22 do bà Phùng Ngọc Thảo đang quản lý. Chấp hành viên đã nhiều lần làm việc, vận động bà Phùng Ngọc Thảo chấp hành theo Quyết định bản án nhưng không có kết quả.

Trong quá trình tổ chức thi hành án, nhận thấy vụ việc có khó khăn phức tạp nên Chi cục THADS huyện Trảng Bom đã nhiều lần xin ý kiến Ban chỉ đạo (BCĐ) thi hành án huyện Trảng Bom nhưng còn có nhiều ý kiến khác nhau và đề nghị xin ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cấp trên. Gần đây nhất, ngày 27/9/2021 Tổng cục THADS đã có Văn bản số 3179/TCTHADS-NV1 có nội dung “ . . . Ngày 20/4/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã có văn bản số 66/TA để giải thích rõ nội dung, xác định rõ quyền tài sản của các đương sự . . . chỉ đạo sát sao, quyết liệt đối với Chi cục, chấp hành viên, đảm bảo thi hành dứt điểm vụ việc . . .”. Đồng thời Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định giám đốc thẩm số 02/2017/DS-GĐT ngày 20/01/2017 nội dung “ . . . Không chấp nhận Kháng nghị số 06/2015/KN-GĐT-V3-V2 ngày 18/12/2015 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh . . . Giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 156/2015/DS-PT từ ngày 24-29/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai”. Tòa án nhân dân Tối cao có Thông báo số: 519/TB-TA ngày

30/12/2019 về việc giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm (theo Công văn số 395/CV-CCTHADS ngày 08/8/2018 của Chi cục THADS huyện Trảng Bom về việc đề nghị xem xét lại theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định giám đốc thẩm số 02/2017/DS-GĐT ngày 20/01/2017 của TAND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh) có nội dung “ . . . không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định giám đốc thẩm số 02/2017/DS-GĐT ngày 20/01/2017 nêu trên . . . ”.

Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao có Văn bản số 955/TB-VKS-DS ngày 10/10/2018 Thông báo kết quả giải quyết Kiến nghị số 342/CCTHADS ngày 17/7/2018 của Chi cục THADS huyện Trảng Bom. Nội dung Thông báo: “ . . . Bản án dân sự phúc thẩm số 156/2015/DSPT ngày 19/5/2015 của TAND tỉnh Đồng Nai đã được giải quyết bằng Quyết định giám đốc thẩm số 02/2017/DS-GĐT ngày 20/01/2017 của TAND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh . . . ”

Như vậy, trong quá trình tổ chức thi hành án do còn có ý kiến khác nhau nên Chấp hành viên phụ trách hồ sơ đã có nhiều báo cáo xin họp Hội đồng Chấp hành viên; Chi cục THADS huyện Trảng Bom đã có nhiều văn bản xin ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cấp trên và Tòa án nhân dân Cấp cao, Tối cao để xem xét lại Bản án, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã thể hiện đầy đủ trách nhiệm của Chấp hành viên, của Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Trảng Bom.

Theo quy định tại Điều 46 Luật THADS được sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định “ Hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật này, người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế” (Thời hạn tự nguyện thi hành án là 10 ngày, kể từ ngày người phải thi hành án nhận được quyết định thi hành án hoặc được thông báo hợp lệ quyết định thi hành án)

Nội dung 3:

Chi cục THADS huyện Trảng Bom nhận được đơn “*tố cáo khẩn cấp*” của ông Huỳnh Tấn Đạt và bà Phùng Ngọc Thảo ghi ngày 18/11/2021. Tại Biên bản tiếp công dân ngày 26/11/2021 của Chi cục THADS huyện Trảng Bom, ông Huỳnh Tấn Đạt và bà Phùng Ngọc Thảo không tố cáo mà chuyển sang khiếu nại Quyết định cưỡng chế số 05/QĐ-CCTHADS ngày 08/11/2021 của Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Trảng Bom. Căn cứ Điều 140, Điều 142 Luật THADS được sửa đổi bổ sung năm 2014 Chi cục THADS huyện Trảng Bom thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Tấn Đạt và bà Phùng Ngọc Thảo là đúng quy định (Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-CTHADS ngày 07/12/2022, nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại).

Theo quy định tại Điều 46 Luật THADS được sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định “ Hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật này, người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế” (Thời hạn tự nguyện thi hành án là 10 ngày, kể từ ngày người phải thi hành

án nhận được quyết định thi hành án hoặc được thông báo hợp lệ quyết định thi hành án).

Hồ sơ thi hành án thể hiện, trong quá trình thi hành án, ông Huỳnh Tấn Đạt và bà Phùng Ngọc Thảo đã được vận động, giải thích nhiều lần, có các đơn đề nghị, khiếu nại và đã được Chi cục THADS huyện Trảng Bom giải quyết theo quy định.

Bản án dân sự phúc thẩm số 156/2015/DSPT ngày 19/5/2015 và Văn bản số 66/TA ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên rõ người được thi hành án, người phải thi hành án, quyền, nghĩa vụ của các đương sự, quyền về tài sản trên đất tranh chấp.

Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 228/QĐ-THADS ngày 22/7/2015 của đã được Chi cục THADS huyện Trảng Bom ban hành đúng quy định, kể từ thời điểm ban hành Quyết định thi hành án đến khi Chấp hành viên phụ trách hồ sơ ban hành Quyết định cưỡng chế số 05/QĐ-CCTHADS ngày 08/11/2021 thời gian đã lâu, nếu không tổ chức cưỡng chế sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người được thi hành án; do đó Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Trảng Bom không tạm dừng việc cưỡng chế là có cơ sở.

Nội dung 4:

Ngày 18/11/2021, Chấp hành viên phụ trách hồ sơ lập Kế hoạch cưỡng chế chuyển giao tài sản thi hành án số 499/KH-THADS và đã được Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Trảng Bom phê duyệt theo quy định tại Khoản 5, Điều 20 Luật THADS và theo mẫu số D26-THADS; Thông báo số 12/TB-CCTHADS về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất và theo mẫu số D19-THADS (ban hành theo Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp). Đồng thời cùng ngày, Chấp hành viên ban hành Giấy mời số 07/GM-CCTHA (mời đại diện UBND xã và Công an xã Bắc Sơn), Giấy mời số 08/GM-CCTHA (mời đại diện VKSND huyện, Phòng TN& MT, Văn phòng Đăng ký đất đai –CN Trảng Bom) tham gia việc tổ chức cưỡng chế và đã giao (Kế hoạch cưỡng chế, Thông báo cưỡng chế, Giấy mời tham gia cưỡng chế) cho các cơ quan nói trên theo quy định (Giao cho UBND xã Bắc Sơn ngày 18/11/2021 và Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom ngày 23/11/2021).

Nội dung 5:

-Theo quy định tại Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 23/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai “*Các hoạt động tập trung đông người: sự kiện, đám cưới . . . không quá 45 người (người trời) cùng một địa điểm . . . Các đơn vị Nhà nước, tổ chức Chính trị, tổ chức Chính trị xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, các cơ quan, đơn vị Nhà nước của tỉnh và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ quan, công sở không hạn chế số lượng; xây dựng kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 tại nơi làm việc . . .*” .

-Kế hoạch cưỡng chế số 499/KH-THADS ngày 18/11/2021 của Chi cục THADS huyện Trảng Bom thành phần tham gia cưỡng chế gồm: Chi cục THADS huyện Trảng Bom 04 đ/c; VKSND huyện tham gia giám sát 01 đ/c; Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện 01 đ/c; Văn phòng đăng ký QSD đất- CN Trảng Bom 01 đ/c; UBND xã Bắc Sơn 04 đ/c (tổng số tham gia cưỡng chế 11 người).

Nội dung 6:

- Các “ Giấy mua bán đất” mà bà Bùi Thị Lành viết bán cho bà Phùng Ngọc Thảo, ông Trần Hữu Tín, ông Nguyễn Văn Mỹ Ba và bà Nguyễn Thị Cúc đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét tại trang số 10 đến trang số 13 Bản án số 156/2015/DSPT ngày 19/5/2015.

- Theo quy định tại Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/5/2015 của Chính phủ “ Kể từ thời điểm bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án chuyển đổi, tặng cho, bán, chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố tài sản cho người khác mà không sử dụng khoản tiền thu được để thi hành án và không còn tài sản khác hoặc tài sản khác không đủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án thì tài sản đó vẫn bị kê biên, xử lý để thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Khi kê biên tài sản, nếu có người khác tranh chấp thì Chấp hành viên thông báo cho đương sự, người có tranh chấp thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự”. Quyền sử dụng đất tại thửa 123, tờ bản đồ số 28 xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xác định tại Bản án số 156/2015/DSPT ngày 19/5/2015.

4. Nhận xét, đánh giá về nội dung tố cáo

Nội dung 1:

- Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 228/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2015 phù hợp với khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 36 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014 và theo Mẫu số B01a-THADS ban hành theo Thông tư số: 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp.

- Tài sản trên đất tranh chấp của ông Huỳnh Tấn Đạt và bà Phùng Ngọc Thảo đã được TAND tỉnh Đồng Nai xem xét tại trang 13 và trang 15 của Bản án dân sự phúc thẩm số: 156/2015/DSPT ngày 19/5/2015 của TAND tỉnh Đồng Nai.

- Bản án dân sự phúc thẩm số 156/2015/DSPT ngày 19/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên rõ người được thi hành án, người phải thi hành án, quyền, nghĩa vụ của các đương sự, quyền về tài sản trên đất tranh chấp.

Nội dung 2:

- Trong quá trình tổ chức thi hành án còn có các ý kiến khác nhau, có khó khăn vướng mắc, Chi cục THADS huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã ban hành nhiều văn bản xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên (đã được trả lời, hướng dẫn); Văn bản kiến nghị xem xét lại Bản án đã có hiệu lực pháp luật và đã được các cấp tòa



án trả lời (*Giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 156/2015/DS-PT từ ngày 24-29/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ; không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định giám đốc thẩm số 02/2017/DS-GĐT ngày 20/01/2017*) theo Điều 23 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

- Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án đã thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định Điều 20 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

- Chấp hành viên ban hành Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS ngày 08/11/2021 là đúng quy định tại Điều 20, Điều 71, Điều 117 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014 và theo Mẫu số C36-THADS ban hành theo Thông tư số: 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp.

- Bản án dân sự phúc thẩm số 156/2015/DSPT ngày 19/5/2015 và Văn bản số 66/TA ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên rõ người được thi hành án, người phải thi hành án, quyền, nghĩa vụ của các đương sự, quyền về tài sản trên đất tranh chấp.

#### Nội dung 3:

Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Trảng Bom đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2022 để giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Tấn Đạt và bà Phùng Ngọc Thảo là đúng quy định tại Điều 140, Điều 142 Luật THADS được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 228/QĐ-THADS ngày 22/7/2015 của đã được Chi cục THADS huyện Trảng Bom ban hành thời gian đã lâu, nếu không tổ chức cưỡng chế sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của người được thi hành án, phát sinh khiếu nại, tố cáo, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương.

#### Nội dung 4:

-Theo quy định tại Khoản 5, Điều 20 Luật THADS, Chấp hành viên phụ trách hồ sơ lập Kế hoạch cưỡng chế chuyển giao tài sản thi hành án và đã được Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Trảng Bom phê duyệt và đã giao cho các cơ quan liên quan.

-Trước khi tiến hành giao tài sản, Chấp hành viên đã có Thông báo, Giấy mời các cơ quan, UBND xã Bắc Sơn tham gia theo quy định.

#### Nội dung 5:

Chi cục THADS huyện Trảng Bom tổ chức cưỡng chế thi hành án có số lượng người tham gia đúng quy định của Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 23/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Theo giải trình của người bị tố cáo những người đã bị nhiễm COVID-19 và những trường hợp là F1 được cách ly theo quy định.

Thành phần tham gia cưỡng chế không có người của Chi cục THADS huyện Trảng Bom nhiễm COVID-19 và những trường hợp là F1.

Nội dung 6:

- Đối với giao dịch về quyền sử dụng đất thửa 123, tờ bản đồ số 28 xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xác định tại Bản án số 156/2015/DSPT ngày 19/5/2015.

- Việc “Mua bán đất” giữa bà Bùi Thị Lành với bà Phùng Ngọc Thảo, ông Trần Hữu Tín, ông Nguyễn Văn Mỹ Ba và bà Nguyễn Thị Cúc thực hiện trước khi Bản án số 156/2015/DSPT ngày 19/5/2015 có hiệu lực pháp luật nên không áp dụng Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/5/2015 của Chính phủ.

\* Căn cứ các quy định của pháp luật xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật:

- Luật THADS năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014:
  - + Điều 2: Bản án, quyết định được thi hành.
  - + Điều 7a. Quyền, nghĩa vụ của người phải thi hành án
  - + Điều 12. Giám sát và kiểm sát việc thi hành án
  - + Điều 16: Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện.
  - + Điều 20: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên.
  - + Điều 23: Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự.
  - + Điều 35: Thẩm quyền thi hành án.
  - + Điều 39: Thông báo về thi hành án.
  - + Điều 45: Thời hạn tự nguyện thi hành án.
  - + Điều 46: Cưỡng chế thi hành án.
  - + Điều 140: Quyền khiếu nại về thi hành án.
  - + Điều 142: Thẩm quyền giải quyết khiếu nại về thi hành án.
  - + Điều 150: Trình tự giải quyết khiếu nại lần đầu.
  - + Điều 151: Nội dung quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.
  - + Điều 175. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thi hành án dân sự
- Các quy định Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ:
  - + Điều 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thi hành án dân sự
  - + Điều 13. Áp dụng biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án

+ Điều 24. Kê biên tài sản để thi hành án

- Khoản 11, Điều 1 Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự:

- Quyết định số 273/QĐ-TCTHADS ngày 22/02/2017 của Tổng cục THADS về việc ban hành Quy trình Tổ chức thi hành án trong nội bộ cơ quan thi hành án dân sự.

- Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 23/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

## II. KẾT LUẬN

### Nội dung 1:

Làm rõ trách nhiệm của ông Trần Thanh Hợp trong việc kiến nghị người có thẩm quyền kiến nghị, kháng nghị đối với phần tài sản của ông Đạt, bà Thảo xây dựng trên đất theo điểm d Khoản 1, Điều 23 Luật THADS trong Bản án số 156/2015/DSPT ngày 19/5/2015 của TAND tỉnh Đồng Nai dẫn đến ảnh hưởng nghiêm trọng quyền và lợi ích của ông Đạt, bà Thảo” là tố cáo sai.

### Nội dung 2:

Ông Trần Thanh Hợp chỉ đạo Chấp hành viên ban hành Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS ngày 08/11/2021 về việc cưỡng chế giao đất từ bà Bùi Thị Lành sang bà Trần Thị Hồng Thu trong khi đất đang do ông Đạt, bà Thảo quản lý, bà Lành chưa có đơn yêu cầu thi hành án từ ông Đạt, bà Thảo (án bà Lành hết thời hiệu yêu cầu thi hành án) thì việc ban hành Quyết định cưỡng chế như vậy có đúng pháp luật chưa? của ông Đạt, bà Thảo là tố cáo sai.

### Nội dung 3:

Làm rõ trách nhiệm của ông Trần Thanh Hợp trong việc giải quyết khiếu nại của ông Đạt, bà Thảo khiếu nại Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS ngày 08/11/2021 về việc cưỡng chế giao quyền sử dụng đất từ bà Lành sang bà Thu, hoãn việc cưỡng chế để giải quyết khiếu nại theo quy định tại điểm b Khoản 1, Điều 145 Luật THADS là tố cáo sai.

### Nội dung 4:

Làm rõ trách nhiệm của ông Trần Thanh Hợp trong việc cưỡng chế không đủ thành phần tham gia nhưng vẫn chỉ đạo cưỡng chế giao tài sản đã vi phạm Khoản 1, Điều 117 Luật THADS là tố cáo sai.

### Nội dung 5:

Làm rõ trách nhiệm của ông Trần Thanh Hợp trong việc cơ quan có cán bộ thư ký đang nhiễm Covid-19 đang bị cách ly nhưng vẫn tiến hành cưỡng chế có đảm bảo yêu cầu trong công tác phòng chống dịch Covid-19 tại huyện Trảng Bom không là tố cáo sai.

**Nội dung 6:**

Làm rõ trách nhiệm của ông Trần Thanh Hợp trong việc chỉ đạo Chấp hành viên xử lý trường hợp tâu tán tài sản. Cụ thể: chỉ đạo Chấp hành viên trong việc yêu cầu tòa án có thẩm quyền tuyên bố giao dịch đối với quyền sử dụng đất thửa 123, tờ bản đồ số 28, xã Bắc Sơn vô hiệu hoặc có văn bản kiến nghị với người có thẩm quyền kháng nghị về việc bà Lành đã vi phạm khoản 1, Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/5/2015 của Chính phủ là tố cáo sai.

**III. KIẾN NGHỊ****1. Biện pháp xử lý theo thẩm quyền**

Đơn tố cáo của ông Huỳnh Tấn Đạt và bà Phùng Ngọc Thảo xuất phát từ bức xúc, không đồng tình với nội dung Bản án nhưng trước khi tổ chức cưỡng chế, Chấp hành viên và lãnh đạo Chi cục THADS huyện Trảng Bom chưa tổ chức đối thoại, giải thích rõ với đương sự các quy định của pháp luật. Do vậy, việc tổ chức thi hành án và giải quyết khiếu nại, tố cáo cấp cơ sở cần phải làm việc, đối thoại, giải thích rõ với đương sự về các quy định của pháp luật; đồng thời trong quá trình giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo phải xử lý dứt điểm, tránh phát sinh đơn, thư tiếp theo.

**2. Kiến nghị**

Nội dung tố cáo không đúng sự thật nên không áp dụng biện pháp xử lý đối với người bị tố cáo./.

**Nơi nhận:**

- Vụ GQKNTC-Tổng cục THADS;
- Cục trưởng; (báo cáo)
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (giám sát);
- Chi cục THADS H. Trảng Bom (thực hiện);
- Người bị tố cáo (biết);
- Lưu VT, HSTC-CTHADS.

**KT.CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Hoàng Trung**